TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/DS-ST
Ngày 19-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Nam Lê Thiện;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1977; thường trú: Số C khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quang T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số A, đường E, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 17/01/2025). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương Thế L, sinh năm 1982 và bà Lê Minh H1, sinh năm 1982; cùng thường trú: Số H khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/01/2025 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Quang T trình bày:

Do có quan hệ quen nên vợ chồng ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 nhiều lần vay tiền của bà Phan Thị H, từ năm 2022 với số tiền vay tổng cộng là 3.649.300.000 đồng. Đến ngày 16/01/2024 vợ chồng ông L, bà H2 vay tiếp bà H số tiền 110.000.000 đồng để giải quyết việc gia đình, hứa sẽ trả lại sau 02 tháng. Đến hạn ông L, bà H1 không trả nợ như đúng cam kết, bà H nhiều lần nhắc nhở nên ngày 04/11/2024 vợ chồng ông L, bà H1 có viết giấy cam kết xác nhận nợ vay của bà H là 3.649.300.000 đồng (chưa kể số tiền 110.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 16/01/2024) và cam kết trả nợ vào ngày 04/01/2025. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo giấy vay tiền ngày 16/01/2024 và giấy cam kết ngày 04/11/2024 nhưng vợ chồng ông L, bà H1 vẫn không trả các khoản nợ nêu trên. Vì vậy, bà Phan Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc vợ chồng ông Dương Thế L và bà Lê Minh H1 phải trả lại cho bà Phan Thị H với tổng số tiền gốc đã vay là 3.759.300.000 đồng.

- Buộc vợ chồng ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 phải trả lại cho bà Phan Thị H số tiền lãi suất đối với số tiền gốc đã vay là 110.000.000 đồng, thời hạn tính từ ngày 17/3/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (19/6/2025), là 15 tháng, lãi suất 10%/năm, thành tiền là 110.00.000 đồng x 0,833%/tháng x 15 tháng = 13.750.000 đồng.

- Buộc vợ chồng ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 phải trả lại cho bà Phan Thị H số tiền lãi suất đối với số tiền gốc theo giấy cam kết ngày 04/11/2024 là 3.649.300.000 đồng, thời hạn từ ngày 05/01/2025 đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm (19/6/2025) là 5.5 tháng, lãi suất 10%/năm, thành tiền là 3.649.300.000 đồng x 0,833%/tháng x 5.5 tháng = 167.192.680 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Phan Thị H yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 phải trả lại là 3.940.242.680 đồng .

- *Tại bản tự khai ngày 26/3/2025 bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 trình bày:* Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H thì vợ chồng ông L, bà H1 có ý kiến như sau:

+ Đối với yêu cầu trả lại tiền gốc 3.759.300.000 đồng thì vợ chồng ông bà không đồng ý bởi theo giấy cam kết ngày 04/11/2024, vợ chồng ông bà có ký xác nhận nợ là do bị đòi tiền nhiều lần nên vợ chồng mới cam kết số nợ gốc 3.649.300.000 đồng nhưng số tiền gốc thực tế vay của bà H là 2.410.000.000 đồng gồm các lần như sau: Lần 1 vào tháng 11/2022 vợ chồng ông L, bà H1 vay bà H số tiền 2.000.000.000 đồng; lần 2 vợ chồng ông L, bà H1 vay bà H số tiền 300.000.000 đồng, với lãi suất 5%/tháng, bà H thu tiền lãi trước 02 tháng với tổng số tiền 30.000.000 đồng, vợ chồng ông L đang tìm giấy vay tiền do thời gian đã lâu sợ thất lạc, không nhớ rõ thời gian; lần 3 ngày 16/01/2024 vợ chồng ông L, bà H1 vay bà H số tiền 110.000.000 đồng, với lãi suất vay 5%/tháng. Số tiền còn lại sau khi trừ tiền gốc thực vay trên thì là số tiền lãi mỗi tháng 5% cộng dồn lại, do vợ chồng ông L, bà Hoàng M khả năng trả nợ nên bà H yêu cầu ký xác nhận nợ nên số tiền gốc tăng lên như trong giấy cam kết.

+ Đối với yêu cầu tính lãi, yêu cầu Tòa án tính lãi trên số tiền gốc thực vay là 2.410.000.000 đồng theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng N.

Tòa án triệu tập bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/5/2025, tham gia phiên tòa vào các ngày 29/5/2025 và ngày 19/6/2025 nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị H là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số H khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 29/5/2025 và ngày 19/6/2025 nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét giấy vay tiền ngày 16/01/2024 và giấy cam kết trả tiền ngày 04/11/2024 giữa bà Phan Thị H và ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự. Theo thỏa thuận của giấy vay tiền ngày 16/01/2024, vợ chồng ông L, bà M1 có vay của bad H số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng, tức ngày 16/3/2024 thì vợ chồng ông L, bà H1 sẽ trả lại

số tiền đã vay cho bà H và giấy cam kết trả tiền ngày 04/11/2024 có nội dung vợ chồng ông L, bà M1 có vay của bà H tổng số tiền 3.649.300.000 đồng, thời hạn trả số tiền vay là ngày 04/01/2025, tuy nhiên đến thời hạn trả nợ thì vợ chồng ông L, bà H1 không trả tiền cho bà H như đã cam kết. Vì vậy, ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong giấy vay tiền và cam kết trả tiền nên nguyên đơn bà Phan Thị H3 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 trả lại toàn bộ số tiền đã vay là 3.759.300.000 đồng, là phù hợp với quy định tại các Điều 463 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy vay tiền 16/01/2024 và giấy cam kết trả tiền ngày 04/11/2024 là của ông bà nhưng xác nhận chỉ vay của nguyên đơn bà Phan Thị H tổng số tiền 2.410.000.000 đồng, sở dĩ số tiền gốc đã vay lên đến số tiền như nguyên đơn bà H đã trình bày là do cộng dồn số tiền lãi 5%/tháng nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

[2.1] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Xét giấy vay tiền ngày 16/01/2024, thời hạn vay là 02 tháng (16/3/2024) và giấy cam kết trả tiền ngày 04/11/2024, thời hạn trả nợ là ngày 04/01/2025 giữa bà Phan Thị H và ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 là hợp đồng vay tiền có thời hạn nhưng không có thỏa thuận lãi suất.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nguyên đơn Phan Thị H yêu cầu bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 trả tiền lãi cụ thể như sau: Đối với khoản vay 110.000.000 đồng, thời hạn tính từ ngày 17/3/2024 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (19/6/2025), là 15 tháng, lãi suất 10%/năm, thành tiền là 110.00.000 đồng x 0,833%/tháng x 15 tháng = 13.750.000 đồng và khoản vay 3.649.300.000 đồng, thời hạn tính từ ngày 05/01/2025 đến ngày T1 án xét xử sơ thẩm (19/6/2025) là 5.5 tháng, lãi suất 10%/năm, thành tiền là 3.649.300.000 đồng x 0,833%/tháng x 5.5 tháng = 167.192.680 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 465, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H với bị đơn ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 có nghĩa vụ thanh toán bà Phan Thị H tổng số tiền 3.940.242.680 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 3.759.300.000 đồng và tiền lãi 180.942.680 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Thế L, bà Lê Minh H1 phải chịu 110.804.854 đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Phan Thị H 54.482.650 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007795 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**